

ƯỚC THỰC HIỆN CHI NSNN QUÝ 3 NĂM 2026

Từ ngày hiệu lực 01/07/2026 đến ngày hiệu lực 30/09/2026

Đơn vị: Đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán	Ước thực hiện		So sánh (%)	
			Phát Sinh	Lũy kế	Dự toán	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3	4	5
	TỔNG SỐ	653.819.000.000	100.978.623.845	295.736.714.536	45	
A	CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG	548.850.000.000	100.978.623.845	295.736.714.536	54	
I	Chi đầu tư phát triển	300.000.000.000	2.832.715.000	56.675.589.200	19	
1	Chi đầu tư phát triển theo ngành, lĩnh vực	300.000.000.000	2.832.715.000	56.675.589.200	19	
2	Chi chương trình mục tiêu quốc gia					
II	Chi trả lãi, phí tiền vay					
III	Chi thường xuyên theo lĩnh vực	248.850.000.000	97.922.118.845	238.405.849.336	96	
	Trong đó:					
1	Chi quốc phòng	936.301.200	3.216.959.000	5.794.147.513	619	
2	Chi an ninh và trật tự, an toàn xã hội	171.000.000	673.020.000	1.994.555.000	1.166	
3	Chi giáo dục, đào tạo và dạy nghề	143.733.603.317	49.601.533.938	105.981.087.839	74	
4	Chi khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	1.295.000.000	545.060.000	788.390.000	61	
5	Chi y tế, dân số và gia đình	20.451.383.200	10.882.805.470	31.292.140.126	153	
6	Chi văn hoá thông tin	90.000.000	142.605.840	240.723.840	267	
7	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	1.203.962.000		180.000.000	15	
8	Chi thể dục thể thao		232.630.000	632.630.000		
9	Chi bảo vệ môi trường	2.294.000.000	111.374.609	558.212.609	24	
10	Chi các hoạt động kinh tế	4.803.281.200	3.396.724.008	4.320.708.519	90	
11	Chi hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, Đảng, đoàn thể	40.545.419.400	13.268.117.680	40.731.236.510	100	
12	Chi đảm bảo xã hội	27.058.653.000	15.851.288.300	45.892.017.380	170	
13	Các khoản chi khác theo quy định của pháp luật					
IV	Chi cho vay					
V	Chi viện trợ					
VI	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính					
VII	Dự phòng ngân sách nhà nước					
VIII	Chi cải cách tiền lương, tính gián biên chế					
IX	Các nhiệm vụ chi khác		223.790.000	655.276.000		
B	CHI TỪ NGUỒN BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU TỪ NSTW CHO NSDP					
1	Chi đầu tư thực hiện các chương trình, nhiệm vụ, dự án					
2	Chi thường xuyên thực hiện các chế độ, chính sách					
3	Chi thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia					
C	CHI CHUYỂN GIAO NGÂN SÁCH					
1	Chi bổ sung cho ngân sách cấp dưới					
1.1	Bổ sung cân đối					
1.2	Bổ sung có mục tiêu					
2	Chi nộp ngân sách cấp trên					
3	Chi hỗ trợ các địa phương khác					